

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Trần Trọng Liêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

DTT, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 44 A, tổ B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E và bà F; có vợ là G (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2010/HSST ngày 02/7/2010, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt DTT 07 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 20-6-2019, chuyển tạm giam từ ngày 25-6-2019. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông NCK - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19-6-2019, DTT đi xe ôm từ khu vực ngã tư C, quận D, thành phố Hải Phòng đến khu

vực đường tàu H, quận I, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, DTT gặp và hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết 2.400.000 đồng tiền ma túy. Người phụ nữ nhận tiền và đưa cho DTT 02 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi nilon kích thước 4cm x 4,5cm chứa ma túy và 01 túi nilon kích thước 7cm x 9,5cm bên trong có 19 túi nilon nhỏ màu trắng đều chứa ma túy. DTT nhận ma túy và cất vào trong 01 ngăn nhỏ của ví da rồi cho vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi về nhà. Khi về đến nhà, DTT đã lấy một ít ma túy trong túi nilon kích thước 4cm x 4,5cm để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 20-6-2019, DTT đi bộ đến khu vực trước cửa số nhà 24 J, phường C, quận D thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ. Thu giữ toàn bộ số ma túy của DTT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bên trong không có sim; 01 ví da màu nâu và số tiền 30.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 321/KLGĐ ngày 24-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,3138 gam, là loại: Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, DTT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người người chứng kiến, Kết luận giám định số 321/KLGĐ ngày 24-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về tài sản, vật chứng: 01 phong bì thư niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám bên trong không có sim và số tiền 30.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSHB ngày 25-9-2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố DTT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, DTT nhận tội, phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định số 321/KLGĐ ngày 24-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Bị cáo thành khẩn khai báo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo DTT từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; đối với 01 ví da màu nâu không chứng minh được liên quan đến vụ án, bị cáo không nhận lại và xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho DTT 01 điện thoại Iphone 6 màu xám bên trong không có sim và số tiền 30.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo DTT không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phân lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho DTT hiện chưa xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Tại phiên tòa, người chứng kiến là ông NCK vắng mặt không có lý do. Xét thấy, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến do trước đó người chứng kiến đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người chứng kiến.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 20-6-2019 tại khu vực trước cửa số nhà 24 J, phường C, quận

D, thành phố Hải Phòng, lực lượng chức năng đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang DTT có hành vi cất giữ trên người 02 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi nilon kích thước 4cm x 4,5cm và 01 túi nilon kích thước 7cm x 9,5cm bên trong có 19 túi nilon nhỏ màu trắng. Bị cáo khai nhận đó là ma túy, loại Methamphetamine mua về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 321/KLGĐ ngày 24-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,3138 gam, là loại: Methamphetamine.

Hành vi trên của bị cáo DTT đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, bố đẻ bị cáo là ông E có thời gian tham gia kháng chiến được thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng 3 và là thương binh hạng 4/4 nên có thể áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, coi đây là những tình tiết giảm nhẹ khác của bị cáo.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo DTT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về hình phạt:*

[7] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy trong một thời gian dài, nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích). Tuy nhiên, bị cáo không những không từ bỏ ma túy mà vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người

phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; đối với 01 ví da màu nâu không chứng minh được liên quan đến vụ án, bị cáo không nhận lại và xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho DTT 01 điện thoại Iphone 6 màu xám bên trong không có sim và số tiền 30.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] *Về các vấn đề khác*: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho DTT hiện chưa xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: DTT 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20-6-2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 ví da màu nâu không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho DTT 01 điện thoại Iphone 6 màu xám bên trong không có sim và số tiền 30.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 26-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng và Biên lai thu tiền số AA/2010/7477 ngày 26-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo DTT phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Chung